

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày 21 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Văn Phong và ông Nguyễn Văn Đúng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 07/02/2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân P, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh K và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa. Tiền sự: Không. Tiền án: Năm 2016 Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 23/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù; năm 2018 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 02/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Nhân thân: Năm 2012 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 828/QĐ-UB ngày 21/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2022, đến ngày 22/7/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Phạm Văn V, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ 3, phường L, thành phố P,

tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Trương Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2012 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 5493/QĐ-UB ngày 31/12/2012 của Ủy ban nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam. Bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2022, đến ngày 22/7/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Các bị hại:

+ Ông Đàm Văn T, sinh năm 1969; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1989; trú tại: Thôn T1, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn T2, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Dương Thanh H2, sinh năm 1972; trú tại: Thôn X, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Chu Bá T3, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Đinh Văn N, sinh năm 2000; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1984; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1992; trú tại: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Lê Quý H3, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1964; trú tại: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1949; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1975; trú tại: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Lương Hồng T5, sinh năm 1978; trú tại: Thôn Y, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân P và Phạm Văn V đều không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nên rủ nhau thuê nhà trọ để cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô, xe máy điện bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau thực hiện 12 vụ; Lê Xuân P một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam và thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 14/6/2022, với mục đích trộm cắp tài sản, P và V mang theo kìm đi bộ từ phòng trọ ở tổ dân phố N, phường B, thị xã D đến khu vực lán để xe của nhà ông Đàm Văn T, sinh năm 1969, ở Tổ dân phố Đ, phường D đều thuộc thị xã D. V đứng canh giới để P dùng kìm cắt khóa cổng, trong lán xe có 03 xe mô tô được khóa với nhau bằng dây xích, P dùng kìm cắt đứt dây xích, dùng văm để phá khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 90B1-009.54 của anh Đàm Văn D, sinh năm 1990 (con trai ông T) giao cho ông Đàm Văn T quản lý, sử dụng. Trộm được xe, P, V mang về phòng trọ ở tổ dân phố N, phường B cất giấu, P liên lạc với người tên T6 (không xác định được nhân thân, lai lịch) và bán chiếc xe mô tô BKS 90B1-009.54 cho T6 với giá 1.500.000 đồng tại khu vực gần khu tập thể công nhân công ty Honda thuộc khu công nghiệp Đ1, thị xã D, số tiền bán xe P, V chia đôi và sử dụng vào tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 27/6/2022, Lê Xuân P một mình đi bộ từ phòng trọ ở tổ dân phố N, phường B đến khu vực bờ đê sông N thuộc địa phận xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS 90H3-2970 (xe của chị Lê Thị L, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố P, phường Đ, thị xã D cho anh Lê Minh Đ, sinh năm 1989, trú tại Thôn T1, xã H, huyện K là em trai sử dụng) để ở lán xe nhà anh Đ. Thấy cổng nhà không khóa, P mở cổng vào trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 90H3-2970 mang về phòng trọ cất giấu, sau đó bán cho người tên T6 được 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 29/6/2022, P và V đi bộ từ phòng trọ ở tổ dân phố N, phường B đến khu vực bờ đê sông thuộc xã H, huyện K. V thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, BKS 29N1-189.27 của chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius RC, BKS 90B1 - 491.72 của anh T1, sinh năm 1989, cùng trú tại Thôn T2, xã H để trong sân nhà anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1986, trú tại Thôn T2, xã H (anh T là anh của T1). Thấy cổng khóa nên P, V cùng nhau nhấc cổng ra để vào trộm cắp 02 xe mô tô trên, V đứng ngoài canh giới, P vào trong sân lần lượt dắt 02 chiếc xe mô tô ra ngoài đường. P dùng vạm phá khóa điện và điều khiển chiếc xe BKS 90B1 - 491.72, V điều khiển chiếc xe BKS 29N1-189.27 về phòng trọ cất giấu rồi bán cho người tên T6 chiếc xe mô tô BKS 90B1 - 491.72 được 3.500.000 đồng, chiếc xe mô tô BKS 29N1-189.27 được 2.000.000 đồng tại khu vực đường gom cao tốc gần khu công nghiệp Đ 3 thuộc thị xã D. Số tiền bán xe P, V chia đôi và sử dụng vào tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ ngày 01/7/2022, P và V đi bộ từ phòng trọ ở tổ dân phố N, phường B đến tổ dân phố L, phường H, V phát hiện chiếc xe mô tô, loại xe Wave do Trung Quốc sản xuất, sơn màu đen, không xác định được biển kiểm soát để trong sân nhà ông T2, sinh năm 1974, ở tổ dân phố L, phường H. Do không có cổng, V đứng ngoài canh giới, P vào trộm chiếc xe mô tô trên mang ra ngoài đường. Thấy xe vẫn đang cầm chìa khóa, P nỗ lực, điều khiển chở V mang về phòng trọ để sử dụng làm P tiện đi trộm cắp tài sản, để tránh bị phát hiện V đã sơn lại chiếc xe này thành màu xanh. Ngày 12/7/2022 P, V bán cho người tên T6 được 500.000 đồng để sử dụng chung.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ ngày 02/7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V đi bộ từ phòng trọ ở tổ dân phố N mục đích để trộm cắp. P, V phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, BKS 90H6-1426 và chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC, loại xe XMEN F1, BKS 90MĐ1-262.90 của gia đình anh Dương Thanh H2, sinh năm 1972, trú tại thôn X, xã V, huyện K đang dựng trên hè. Thấy cổng nhà anh H2 không khóa, V đứng ngoài canh giới, P đi vào kiểm tra thấy 02 xe trên đều không khóa cổ nên đã dắt ra ngoài đường sử dụng vạm phá khóa điện của cả 02 xe. P điều khiển chiếc xe mô tô BKS 90H6-1426, V điều khiển xe máy điện BKS 90MĐ1-262.90 đi về phòng trọ cất giấu rồi bán cho người tên T6 chiếc xe mô tô BKS 90H6-1426 được 2.000.000 đồng, xe máy điện BKS 90MĐ1-262.90 được 1.500.000 đồng tại khu vực gần khu tập thể công nhân công ty Honda thuộc KCN Đ 1, thị xã D. Số tiền bán xe P, V chia đôi và sử dụng vào tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ sáu: Khoảng 02 giờ ngày 03/7/2022, P điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp của ông Hoàng Văn T2 chở V đi từ phòng trọ mới thuê ở tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam sang huyện K để trộm cắp xe mô tô, xe máy điện. Lúc này, P, V phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius RC, BKS 90B1-514.21 của anh Chu Bá T3, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã V, huyện K để ở sân, thấy cổng chỉ cài then, không khóa V đứng ngoài cánh giới, P mở cổng vào sân để trộm cắp, do xe mô tô vẫn đang cầm chìa khóa, P nổ máy và điều khiển xe mô tô về phòng trọ thuộc tổ 3, phường L cất giấu. Sau đó, P bán cho người tên T6 chiếc xe này tại khu vực gần cổng trường Đại học Sư phạm thuộc phường L được 3.500.000 đồng, số tiền bán xe P, V chia đôi và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ bảy và tám: Khoảng 01 giờ ngày 04/7/2022, P điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp của ông Hoàng Văn T2 chở V đi từ phòng trọ ở tổ 3, phường L sang huyện K để trộm cắp xe mô tô, xe máy điện. Khi đi đến thôn P, xã Đ, huyện K thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , BKS 90B1-975.40 của anh Đinh Văn N, sinh năm 2000 để ở sân. Do cổng nhà anh N khóa, P, V buộc hai cánh cổng lại để tránh gây tiếng động, sau đó dùng tay nhấc một bên cánh cổng để vào phía trong sân, V đứng canh giới, P vào dùng vạm phá khóa cổ, khóa điện dắt ra ngoài đường nổ máy mang về phòng trọ cất giấu.

Đi được một đoạn, P, V phát hiện chiếc xe mô tô loại xe Wave α , BKS 90H7-1892 của anh Đinh Văn Q, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã Đ dựng ở sân. V mang chiếc xe Wave mà V điều khiển đi giấu rồi quay lại để P sử dụng chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được của anh N chở V quay lại nhà anh Q để trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 90H7-1892 của anh Q. Do cổng không khóa, V đứng ngoài cánh giới, P mở cổng vào sân dùng vạm phá khóa điện mang ra ngoài đường, P điều khiển chiếc xe mô tô BKS 90B1-975.40, V điều khiển chiếc xe mô tô BKS 90H7-1892 mang về phòng trọ tại tổ 3, phường L cất giấu. Cất xe xong, P điều khiển chiếc xe mô tô BKS 90B1-975.40 chở V quay lại để mang chiếc xe V giấu lúc trước về phòng trọ ở tổ 3, phường L. P, V bán cho T6 chiếc xe mô tô BKS 90B1-975.40 được 3.500.000 đồng, chiếc xe mô tô BKS 90H7-1892 được 500.000 đồng. Số tiền bán xe P, V chia đôi và sử dụng vào tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ chín: Vào chiều tối ngày 09/7/2022, P điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp của ông Hoàng Văn T2 chở V đi từ phòng trọ ở tổ 3, phường L đến khu vực phường H, thị xã D để trộm cắp xe mô tô, xe máy điện. Đến nơi, P đưa cho V một vạm phá khóa xe mô tô để V xuống xe đi bộ, còn P điều khiển xe mô tô đi tìm đồ tài sản trộm cắp, V đi đến khu vực gần nhà thờ L thuộc phường D, thị xã D thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , BKS 90B2-

631.11 của chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố N, phường H, thị xã D để gần công nhà thờ, không có ai trông coi. V dùng vạm để phá khóa xe, nổ máy và điều khiển về khu vực bờ đê thuộc tổ dân phố N, gọi điện cho P nói đã trộm cắp được xe mô tô để P ra cùng mang xe về cất giấu. Khi P đến thì P điều khiển chiếc xe mô tô BKS 90B2-631.11, V điều khiển chiếc xe mô tô P đi lúc đầu về gần Trạm thu phí Cầu Giẽ, P, V bán cho T6 được 3.500.000 đồng chia nhau để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ mười: Khoảng 23 giờ ngày 09/7/2022, P điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp của ông Hoàng Văn T2 chở V đi từ phòng trọ ở tổ 3, phường L lên thị xã D để trộm cắp xe mô tô, xe máy điện. Khoảng 02 giờ ngày 10/7/2022, P, V thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 90B1-681.94 của anh Lê Quý H3, sinh năm 1989, ở tổ dân phố N, phường T, thị xã D dựng tại bãi xe nâng, xe cầu thuộc tổ dân phố S, phường Đ, thị xã D, không có người trông coi. P đứng canh giới, V vào bãi dắt xe ra ngoài đường, P điều khiển xe mô tô đẩy chiếc xe do V vừa trộm cắp được vào hầm chui đường cao tốc gần đó, P dùng vạm phá khóa chiếc xe mô tô BKS 90B1-681.94 nổ máy, điều khiển về phòng trọ ở tổ 3, phường L cất giấu. Sau đó P, V bán cho T6 được 1.600.000 đồng cách nơi trọ khoảng 50m. Số tiền bán xe P, V chia đôi và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ mười một: Khoảng 01 giờ ngày 11/7/2022, Lê Xuân P nói với Phạm Văn V “Hôm nay đi vào N xem thế nào”, mục đích đi trộm cắp xe mô tô. Khi đi, P, V mang theo 01 kim cắt dây điện, 01 bộ vạm phá khoá điện xe mô tô. P điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp của ông Hoàng Văn T2 chở V đi lòng vòng thấy nhà ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1964, ở tổ dân phố Đ, phường T thấy trong sân có dựng xe mô tô, cổng khoá bằng khoá dây, V đứng canh giới, P dùng kim cắt khoảng 01 giờ thì cắt đứt được dây khoá. P mở cổng vào, thấy trong sân dựng 01 chiếc xe mô tô Honda AirBlade, BKS 90B2 - 068.54 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, loại 110, BKS 90B2-418.80, P dắt chiếc xe mô tô BKS 90B2-418.80 ra cổng dùng vạm để phá khoá xe, phát hiện thấy xe do Trung Quốc sản xuất, giá trị thấp nên P bảo V vào lấy chiếc xe Honda AirBlade, BKS 90B2 - 068.54 còn P dắt xe mô tô BKS 90B2-418.80 để lại vào trong sân. P dùng vạm phá khoá để phá khoá điện nhưng không mở được nên bảo V ngồi lên xe mô tô BKS 90B2 - 068.54 để P điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy để V điều khiển xe về phòng trọ ở tổ 3, phường L. Về đến phòng trọ, V dùng kim tháo biển kiểm soát xe mô tô 90B2 - 068.54 để P vứt xuống sông Đáy phía sau phòng trọ rồi bán xe cho T6 được 5.000.000 đồng. Số tiền bán xe P, V chia nhau ăn tiêu hết.

Vụ thứ mười hai: Khoảng 00 giờ ngày 12/7/2022, P điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp của ông Hoàng Văn T2 chở V từ phòng trọ ở tổ 3, phường L đi

trên Quốc lộ 1A đến địa bàn huyện P, thành phố Hà Nội để trộm cắp xe mô tô. Khi đi qua nơi đường sắt giao nhau với Quốc lộ 1A, đi vào lối đường đê được khoảng 3 - 4 km thì rẽ vào một ngõ, P và V đi bộ vào trong ngõ khoảng 15m thấy chiếc xe mô tô loại Wave dựng ở sân phía bên tay phải ngõ theo hướng đi từ ngoài đường vào. P, V mở cổng đi vào nhưng không lấy, đi tiếp vào trong thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Dream KFYV, BKS 61B1-070.12, có cắm chìa khóa điện ở ổ khóa để ở sân, P dắt xe ra ngoài ngõ, nổ máy đi về phòng trọ tại tổ 3, phường L cất giấu.

Vụ thứ mười ba: Khoảng 00 giờ ngày 13/7/2022, P điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream KFYV, (đã tháo biển kiểm soát) trộm cắp được ngày 12/7/2022 chở V đi từ phòng trọ tại tổ 3, phường L đến địa phận thôn T, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội thấy trong sân nhà ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1949 dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, BKS 30K3 - 1718 và 01 chiếc xe máy điện, BKS 90MĐ1 - 089.78. Do tường bao nhà ông T4 tiếp giáp với nhà anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1986, đang phá dỡ để xây mới. P đỗ xe cách nhà ông T4 khoảng 15m để V canh giới, P đi vào sân nhà ông T4 lấy chiếc xe máy điện nhưng vướng đồng đá nên P, V cùng bê chiếc xe máy điện ra ngoài đường để cách nhà ông T4 khoảng 100m. Sau đó P, V quay lại lấy chiếc xe mô tô, BKS 30K3-1718, P điều khiển xe mô tô Dream dùng chân đẩy để V điều khiển xe mô tô đi về đến cánh đồng, cạnh đường tránh P thuộc Tổ dân phố Đ, phường D cất giấu, sau đó P điều khiển xe Dream chở V quay lại lấy chiếc xe máy điện BKS 90MĐ1 - 089.78, P điều khiển xe Dream dùng chân đẩy để V điều khiển chiếc xe máy điện về phòng trọ tại Tổ 3, phường L cất giấu.

Ngày 12/11/2022, ông Nguyễn Đức D đến Công an Phường T, thị xã D trình báo về việc mất tài sản, Công an Phường T đã xác minh và bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã D.

Ngày 13/7/2022, Cơ quan điều tra Công an thị xã D ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Xuân P và Phạm Văn V. Quá trình khám xét thu giữ tại phòng trọ ở tổ 3, phường L 01 kìm bằng kim loại dài 18,5 cm, trên chuôi có ghi chữ MEINFA; 01 tô vít dài 14 cm; 01 kìm bằng kim loại dài 21,5 cm; 01 thanh kim loại dài 6,3 cm có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt (dạng vạm phá khoá); 01 cờ lê 8 màu xám trắng, dài 12,5 cm có một đầu hình tròn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, không đeo biển kiểm soát, số khung RLHHA080X5Y759770, số máy: HA08E0759782; 01 xe máy điện, biển kiểm soát: 90MĐ1 089.78, số khung EHPEGA602045, số máy E1000W602045. Theo lời khai và chỉ dẫn của Lê Xuân P và Phạm Văn V, Cơ quan điều tra

Công an thị xã D đã thu giữ được chiếc xe mô tô BKS: 30K3 - 1718 tại khu vực bờ ruộng sát đường tránh Phủ Lý, thuộc Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D.

Lê Xuân P giao nộp: 01 áo dài tay liền mũ có khoá kéo (dạng áo chống nắng); 01 mũ lưỡi trai màu xám đen, trên mũ có lô gô in chữ “melin”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, bên trong lắp 02 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh, bên trong lắp 02 sim.

Phạm Văn V giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, bên trong lắp 02 sim; 01 áo dài tay liền mũ có khoá kéo (dạng áo chống nắng).

Ngày 31/7/2022, anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1974, trú tại phường D, thị xã D, nghi ngờ là xe do trộm cắp mà có nên đến Cơ quan điều tra giao nộp và đề nghị làm rõ nguồn gốc 06 xe mô tô, gồm: xe mô tô BKS 90H3-2970; xe mô tô BKS 29N1 - 189.27; xe mô tô không đeo biển kiểm soát, số khung RLCS5C641DY089805, số máy 5C641089827; xe mô tô BKS 90H6-1426; xe mô tô BKS 90B1-514.21; xe mô tô không đeo biển kiểm soát, số khung RLHHC1211DY644247, số máy HC12E5644291.

Ngày 04/8/2022, anh Lương Hồng T5, sinh năm 1978, trú tại thôn Y, xã C, thị xã D, nghi ngờ là xe do trộm cắp mà có nên đến Cơ quan điều tra giao nộp và đề nghị làm rõ nguồn gốc 05 xe mô tô, gồm: xe mô tô BKS 90H7-1892; xe mô tô không đeo biển kiểm soát, số khung RLHJA390XHY414566, số máy JA39E0389720; xe mô tô BKS 90B -009.54; xe mô tô BKS 90B2- 068.54; xe mô tô BKS 90B - 681.94.

Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1964, trú tại: tổ dân phố N, phường T giao nộp 01 xe mô tô BKS 90B2-418.80.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 11/7/2022 là nhà anh Nguyễn Đức S, ở tổ dân phố Đ, phường T phát hiện và thu giữ 01 khoá dây màu xanh bị cắt đứt dài 60 cm, ổ khoá màu vàng có dòng chữ “Viet tiep”. Vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/6/2022 là nhà anh Nguyễn Mạnh T, ở Thôn T2, xã H, quá trình khám nghiệm phát hiện mếp trong trụ cổng phía bắc được nhắc rời khỏi vị trí ban đầu làm bong tróc vữa xây để lộ gạch.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30, 31/KL-HĐ ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã D kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIR BLADE FI, BKS 90B2-068.54, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 18.000.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 90B1-681.94, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 9.000.000 đồng. Do chưa thu giữ được tài sản cần định giá, Cơ quan điều tra Công an thị xã D đã trưng cầu Hội đồng định giá thực hiện việc định giá trên cơ sở đặc điểm, giá trị còn lại, tài liệu của những người biết việc để định giá theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Nam kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 90B1-009.54, tại thời điểm tháng 6/2022 giá trị tài sản là 4.250.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS 90H3-2970, tại thời điểm tháng 6/2022 giá trị tài sản là 3.800.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, BKS 29N1-189.27, tại thời điểm tháng 6/2022 giá trị tài sản là 5.376.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius RC, không biển kiểm soát, số khung: RLCS5C641DY089805, số máy: 5C641089827, tại thời điểm tháng 6/2022 giá trị tài sản là 4.575.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , BKS 90H6-1426, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 3.350.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius RC, BKS: 90B1-514.21, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 4.899.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , không biển kiểm soát, số khung: RLHHC1211DY644247, số máy: HC12E5644291, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 4.590.000 đồng; 01 xe mô tô Wave α , BKS 90H7-1892, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 2.680.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe α , không biển kiểm soát, số khung: RLHJA390XHY414566, số máy: JA39E0389720, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 5.340.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS 90B1-681.94, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 5.720.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AIR BLADE FI, BKS 90B2-068.54, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 18.240.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, loại 110, BKS 90B2-418.80, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 2.200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Dream KFVY, không biển kiểm soát, số khung: RLHHA080X5Y759770, số máy: HA08E0759782, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 3.549.000 đồng; 01 xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, BKS 90MĐ1-089.78, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 1.200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, BKS 30K3-1718, tại thời điểm tháng 7/2022 giá trị tài sản là 3.840.000 đồng.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu JVC, loại xe XMEN F1, BKS 90MĐ1-262.90, đăng ký ngày 08/7/2020, bị chiếm đoạt ngày 02/7/2022 và 01 xe mô tô dạng xe Wave do Trung Quốc sản xuất, bị chiếm đoạt ngày 01/7/2022, do chưa thu giữ được nên không đủ cơ sở để định giá tài sản.

Tại Bản Kết luận giám định số 426/KL-KTHS, ngày 19/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận số khung, số máy của 14 xe mô tô, xe máy điện trưng cầu giám định không bị đục, tẩy xóa.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh uỷ thác điều tra để làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 61B2-070.12, số khung RLHHA080X5Y759770, số máy HA08E0759782. Kết quả bà Ngô Thị H ở 39/50 tổ 50, khu 6 phường Đ, thành phố D - tỉnh Bình Dương là chủ sở hữu. Năm 2020, bà H đã bán cho người khác, do thời gian đã lâu nên không nhớ tên, địa chỉ người mua. Chiếc xe máy điện BKS 90MĐ1-262.90 không thu hồi được, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Xử lý tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã xác minh có đủ căn cứ xác định: xe mô tô BKS 90B1-009.54 là tài sản hợp pháp của ông Đàm Văn T, sinh năm 1969, trú tại: Tổ dân phố Đ, phường D; xe mô tô BKS 90H3-2970 là tài sản của chị Lê Thị L, sinh năm 1980, ở tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D; xe mô tô BKS 29N1-189.27 là của chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996, trú tại Thôn T2, xã H, huyện K; xe mô tô BKS 90B1 - 491.72, số khung RLCS5C641DY089805, số máy 5C641089827 là của anh T1, sinh năm 1989, trú tại Thôn T2, xã H; xe mô tô BKS 90B2 - 631.11, số khung RLHJA390XHY414566, số máy JA39E0389720 là của chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố N, phường H; xe mô tô BKS 90B2 - 068.54 và xe mô tô BKS: 90B2-418.80 là của ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1964 ở Tổ dân phố N, phường T; xe mô tô BKS 90H6-1426 là của anh H2, sinh năm 1972, trú tại thôn X, xã V, huyện K; xe mô tô BKS: 90B1-514.21 là của anh Chu Bá T3, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã V; xe mô tô BKS 90B1-975.40, số khung RLHHC1211DY644247, số máy HC12E5644291 là của anh Đinh Văn N, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã Đ, huyện K; xe máy điện BKS 90MĐ1-089.78 và xe mô tô BKS 30K3-1718 là của ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1949, trú tại thôn N, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; xe mô tô BKS 90B1-681.94 là của anh Lê Quý H3, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố N, phường T. Các xe mô tô, xe máy điện trên không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

Xe mô tô BKS 90H7-1892, đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979, trú tại thôn P, xã T, huyện K, hiện anh C không có mặt tại địa P. Anh Đinh Văn Q mua lại sử dụng, xe mô tô không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn Q cần được trả lại cho anh Q. Tuy nhiên, hiện anh Q không có mặt ở địa phương nên đang được quản lý theo quy định.

Xe mô tô BKS 61B2 - 070.12, số khung RLHHA080X5Y759770, số máy HA08E0759782 do P, V trộm cắp ngày 12/7/2022 được tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ người bị hại để trả lại theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo Lê Xuân P, Phạm Văn V phải bồi thường gì. Ông H2 là chủ sở hữu chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC, loại xe XMEN F1, BKS 90MĐ1-262.90 và

ông T2 chủ sở hữu chiếc xe mô tô dạng xe Wave do Trung Quốc sản xuất, không yêu cầu các bị can P, V phải bồi thường đối với tài sản bị trộm cắp không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-P2 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Xuân P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân P và Phạm Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân P và Phạm Văn V. Áp dụng thêm điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân P.

Xử phạt Lê Xuân P từ 06 năm đến 07 năm tù; Phạm Văn V từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 13/7/2022.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Lê Xuân P số tiền 15.300.000 đồng, Phạm Văn V số tiền 14.300.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh và điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen - trắng của bị cáo P và V; trả lại anh Đinh Văn Q xe mô tô Wave α BKS 90H7-1892; các vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Xuân P và Phạm Văn V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã xác định; bị cáo P khai nhận là người chủ động rủ bị cáo V trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ, P tiện phạm tội và tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là anh Chu Bá T3 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường vì đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Xuân P và Phạm Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/6/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90B1- 009.54 trị giá 4.250.000 đồng của ông Đàm Văn T ở Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D.

Ngày 27/6/2022, Lê Xuân P một mình trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 90H3-2970 trị giá 3.800.000 đồng của anh Lê Minh Đ, sinh năm 1989, trú tại Thôn T1, xã H, huyện K.

Ngày 29/6/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 29N1-189.27 trị giá 5.376.000 đồng của chị Hoàng Thị H và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 90B1 - 491.72 trị giá 4.574.000 đồng của anh T1 cùng trú tại Thôn T2, xã H, huyện K.

Ngày 01/7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô, loại xe Wave do Trung Quốc sản xuất, không xác định được biển kiểm soát của ông T2 ở tổ dân phố H, phường H thị xã D.

Ngày 02/7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90H6-1426 trị giá 3.350.000 đồng và chiếc xe máy điện nhãn hiệu JVC, loại xe XMEN F1, BKS 90MĐ1-262.90 của ông H2, trú tại thôn X, xã V, huyện K.

Ngày 03/7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 90B1-514.21 trị giá 4.899.000 đồng của anh Chu Bá T3, trú tại thôn Đ, xã V, huyện K.

Ngày 04/7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , BKS 90B1-975.40 trị giá 4.590.000 đồng của anh Đinh Văn N và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 90H7-1892 trị giá 2.680.000 đồng của anh Đinh Văn Q, cùng trú tại thôn P, xã Đ, huyện K.

Ngày 09/7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90B2-631.11 trị giá 5.340.000 đồng của chị Nguyễn Thị C, trú tại tổ dân phố N, phường H, thị xã D.

Ngày 09/7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 90B1-681.94 trị giá 5.720.000 đồng của anh Lê Quý H3 ở tổ dân phố N, phường T, thị xã D.

Ngày 11/7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô Honda AirBlade, BKS 90B2 - 068.54 trị giá 18.240.000 đồng của ông Nguyễn Đức D ở tổ dân phố N, phường T, thị xã D.

Ngày 12/7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 61B1-070.12 trị giá 3.549.000 đồng trên địa bàn huyện P, thành phố Hà Nội mang về phòng trọ tại tổ 3, phường L, thành phố P cất giấu.

Ngày 13/7/2022, Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, BKS 30K3 - 1718 trị giá 3.840.000 đồng và chiếc xe máy điện BKS 90MĐ1 - 089.78 trị giá 1.200.000 đồng của ông Nguyễn Văn T4, ở thôn N, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội. P, V mang chiếc xe mô tô BKS 30K3 - 1718 về cất giấu ở cạnh đường tránh Phủ Lý thuộc Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D; chiếc xe máy điện BKS 90MĐ1 - 089.78 mang về phòng trọ tại tổ 3, phường L, thành phố P cất giấu.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 71.408.000 đồng, trong đó tổng giá trị tài sản Lê Xuân P và Phạm Văn V cùng nhau trộm cắp được là 67.608.000 đồng.

Trong thời gian gây ra các vụ trộm cắp tài sản, các bị cáo không làm công việc gì, thường xuyên đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài; Lê Xuân P đã từng bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Xuân P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Văn V đã phạm vào tội “Trộm cắp

tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: Giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo trước, trong và sau khi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Xuân P rủ bị cáo Phạm Văn V trộm cắp tài sản; chủ động chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp được nên giữ vai trò chính.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Lê Xuân P đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo Lê Xuân P và Phạm Văn V đều nghiện ma túy bị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Xuân P và Phạm Văn V nhiều lần trộm cắp tài sản và mỗi lần tài sản trộm cắp đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Xuân P hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây lo lắng, bức xúc trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội; các bị cáo đều có nhân thân xấu, phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và đều phải chịu nhiều tình tiết định khung. Do đó, phải xử phạt tù với mức nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần thiết phải phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tài sản bị hư hỏng hoặc không thu hồi được nên không phải đặt ra để xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Số tiền bán tài sản do trộm cắp, các bị cáo chia đều; riêng lần một mình bị cáo Lê Xuân P trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS 90H3-2970 ngày 27/6/2022 bán được 1.000.000 đồng, bị cáo Lê Xuân P không chia cho bị cáo Phạm Văn V. Như vậy, bị cáo Lê Xuân P được chia 15.300.000 đồng, Phạm Văn V được chia 14.300.000 đồng. Đây là số tiền do phạm tội mà có, vì vậy truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, các bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành phạm tội, vì vậy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Xe mô tô biển kiểm soát 90H7-1892 là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn Q bị các bị cáo trộm cắp, vì vậy trả lại cho anh Đinh Văn Q.

Vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về các vấn đề khác:

Hành vi của các bị cáo Lê Xuân P và Phạm Văn V dắt xe mô tô nhãn hiệu Bosscity, BKS 90B2-418.80, trị giá 2.200.000 đồng của ông Nguyễn Đức D ra công, phát hiện xe do Trung Quốc sản xuất, có trị giá thấp nên đã dắt vào để ở sân nhà ông D thuộc trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội nên các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Super Dream KFBVY, màu sơn nâu, BKS 61B1-070.12 mang tên chủ sở hữu chị Ngô Thị H, sinh năm 1973; trú tại: 39/50 tổ 50, khu phố 6, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, chị H xác định đã bán xe cho người khác và không nhớ họ tên, địa chỉ người mua. Chiếc xe này bị các bị cáo trộm cắp trên địa bàn huyện P, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp bị mất; xe mô tô không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật là đúng quy định của pháp luật.

Lê Xuân P, Phạm Văn V khai sau khi trộm cắp được các xe mô tô, xe máy điện đều mang bán cho người tên T6, nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Ngoài lời khai của P, V ra không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Đức M và Lương Hồng T5 là người giao nộp các xe mô tô, xe máy điện. Anh M, anh T5 xác định có hai thanh niên đi xe ô tô tải loại 1,5 tấn chở xe mô tô, xe máy điện đến cửa hàng để bán, khi các anh đang

kiểm tra thì hai người thanh niên nói đi có việc, hẹn quay lại sau nhưng không thấy. Kiểm tra thấy ổ khoá điện xe mô tô, xe máy điện có dấu hiệu bị cạy phá, nghi ngờ là xe trộm cắp nên giao cơ quan điều tra xác minh làm rõ, khi mua xe anh M, T5 không biết là xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh M, T5 là có căn cứ.

Đối với hai thanh niên đi xe ô tô tải chở các xe mô tô, xe máy điện đến bán cho anh Nguyễn Đức M và Lương Hồng T5, ngoài lời khai của anh M, anh T5 ra không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân P và Phạm Văn V; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với P.

Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân P và Phạm Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân P 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2022.

2. Về hình phạt bổ sung

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Lê Xuân P số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), Phạm Văn V số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước đối với Lê Xuân P số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng), Phạm Văn V số tiền 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại anh Đinh Văn Q: 01 (một) xe mô tô Wave α, màu sơn: đỏ đen bạc, BKS: 90H7-1892, số khung: RRRWCH2UM8XM03315, số máy: VTT45JL1P52FMH03315.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5 màu vàng hồng (đã qua sử dụng), số IMEI (khe cắm thẻ sim 1): 867192034048758, số IMEI (khe cắm thẻ sim 2): 867192034048766, bên trong lắp 02 sim gồm: 01 sim viettel bên trên có ghi dãy số: 8984048000902268016 và 01 sim vietnammobile bên trên có ghi dãy số: 89840509201518752707 thu của Lê Xuân P;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 352121080755760, số IMEI 2: 352121080755778, bên trong lắp 02 sim gồm: 01 sim mobifone trên có ghi các dãy số: 8401220324008590 và 01 sim Viettel trên có ghi các dãy số: 8984048000313627350 thu của Lê Xuân P;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen-trắng (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 355624301300909, số IMEI 2: 355624301810907 bên trong có lắp 2 sim gồm: 01 sim vinaphone trên có ghi các dãy số: 89840200010838001386 và 01 sim mobifone trên có ghi các dãy số: 8401171012152394 OT thu của Phạm Văn V.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) kìm bằng kim loại, dài 18,5cm có chuôi bọc cao su màu đen – hồng, trên chuôi có ghi chữ MEINFA (đã qua sử dụng); 01 (một) tô vít bằng kim loại, dài 14cm có chuôi bằng nhựa màu đen; 01 (một) kìm bằng kim loại, dài 21,5cm có chuôi bọc nhựa màu xanh; 01 (một) thanh kim loại dài 6,3 cm có một đầu hình lục giác, một đầu dẹt (dạng vạm phá khóa); 01 (một) cờ lê 8 bằng kim loại màu xám trắng, dài 12,5cm có một đầu hình tròn; 01 (một) áo dài tay liền mũ có khóa kéo (dạng áo chống nắng) một mặt có hoa văn màu xanh vàng, một mặt có hoa văn màu đỏ trắng; 01 (một) mũ lưỡi trai màu xám đen, trên mũ có lô gô in chữ “melin”; 01 (một) áo dài tay liền mũ có khóa kéo (dạng áo chống nắng) trên áo có nhiều hoa văn các màu đỏ, trắng, xanh, tím, nâu (đã qua sử dụng); 01 (một) khóa dây màu xanh dài 60cm, ổ khóa màu vàng trên có dòng chữ “Viet tiep”.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Xuân P và Phạm Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng PC02 Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải